

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2023

*“Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thử - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lăng Thị K, sinh năm 1983; HKTT: Thôn 5, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; Ở hiện nay: Thôn 19, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - có mặt

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Nông T, sinh năm 1979; HKTT: Thôn 5, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; Ở hiện nay: Thôn 19, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Lăng Thị K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk D’rông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền số 08, ngày 13/01/2005.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại thôn 5, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ là nhà cha mẹ của ông Thuận đến năm 2018 vợ chồng ra riêng tại thôn 19, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ từ đó cho đến nay

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2008 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông T đi làm nhưng không đem tiền về cho vợ con, mặc dù bà đã nhiều

lần nhắc nhở nhưng ông T không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu về mặt kinh tế. Bà và ông T đã ly thân được một năm và bà đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, nhưng rút đơn để hai vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Nông Thu H, sinh ngày 05/01/2006; Hoàng Nông Kim H, sinh ngày 21/4/2010 và Hoàng Nông Đức H, sinh ngày 27/4/2015. Khi ly hôn bà K yêu cầu nuôi 03 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Nông T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận bà K trình bày về quá trình chung sống là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng chung sống từ trước tới nay không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, việc ly hôn quá đột ngột và các con hiện nay còn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn, muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Nông Thu H, sinh ngày 05/01/2006; Hoàng Nông Kim H, sinh ngày 21/4/2010 và Hoàng Nông Đức H, sinh ngày 27/4/2015. Vì không muốn ly hôn nên ông không có yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

\* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà K yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung bà yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn: Ông Hoàng Nông T vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Lăng Thị K đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn ông Hoàng Nông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các

thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lăng Thị K được ly hôn với ông Hoàng Nông T. Về con chung: Giao 03 con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Ngày 02/10/2022 bà Lăng Thị K nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn và nuôi con với ông Hoàng Nông T do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Hoàng Nông T có nơi cư trú tại Thôn 19, xã Đắk Drông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn ông Hoàng Nông T vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Nông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền số 08 ngày 13/01/2005 của UBND xã Đắk Drông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì ông Hoàng Nông T và bà Lăng Thị K là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà K cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông T đi làm nhưng không đem tiền về cho vợ con, mặc dù bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu về mặt kinh tế. Bà và ông T đã ly thân được một năm và bà đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, nhưng rút đơn để hai vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn thể hiện ông T không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên bà K không còn tình cảm đối với ông T, vợ chồng đã ly thân được

một năm, tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông T và bà K đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

Về con chung: Trong quá trình sống chung ông T và bà K có 03 con chung là Hoàng Nông Thu H, sinh ngày 05/01/2006; Hoàng Nông Kim H, sinh ngày 21/4/2010 và Hoàng Nông Đức H, sinh ngày 27/4/2015. Khi ly hôn bà K yêu cầu được nuôi 03 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai của các cháu Hoàng Nông Thu H, Hoàng Nông Kim H và Hoàng Nông Đức H đều có nguyện vọng được ở với mẹ (BL 24 đến 32). Nhận thấy ba trẻ H, H, H hiện đang còn nhỏ, theo nguyện vọng của các trẻ và để tạo điều kiện của sự phát triển của ba trẻ nên giao cho bà Khai trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông Thuận cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lăng Thị K được ly hôn với ông Hoàng Nông T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 08 ngày 13/01/2005 của UBND xã Đắk Drông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao trẻ Hoàng Nông Thu H, sinh ngày 05/01/2006; Hoàng Nông Kim H, sinh ngày 21/4/2010; và Hoàng Nông Đức H, sinh ngày 27/4/2015 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà K không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng do bà Lăng Thị K chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003977 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Bà K đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà K có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- UBND xã Đắk Drông;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**





